TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 23-02-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.
- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 23/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 07/02/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 tại Hà Nam; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lại Thị H (đã chết); có vợ là Phạm Thị K, sinh năm 1966 (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: Ngày 30/05/1995, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù về tội: "Cướp tài sản của công dân". Ngày 22/7/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Trộm cắp tài sản" và "Cố ý gây thương tích". Ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/12/1989 bị đưa vào Trại cải tạo Thanh Hà (nay là Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà - Cục C10 - Bộ Công an) chấp hành án phạt 03 năm tập trung cải tạo về tội danh: "Trộm cắp tài sản riêng của công dân"; bị bắt, tạm giữ ngày 07/8/2023, tạm giam từ ngày 13/8/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, Nguyễn Văn H đang ở nhà thì có người thanh niên khoảng 30 tuổi (H không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến gặp H và nói: "*Anh ơi, để cho em quả ba trăm*" rồi lấy ra số tiền 300.000đồng đưa cho H. Hiểu ý người thanh niên hỏi mua 300.000đồng ma túy, H cầm tiền của người này rồi nói: "*Đi ra chỗ đường mương đợi tao*". Khi người thanh niên đi bộ ra đường cạnh mương nước cách nhà H khoảng 300m đứng đợi thì H đi vào bếp lấy một gói ma túy bên ngoài được gói bằng túi nilon màu hồng, bên trong là giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục cất trong một lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn để trong chạn bát của phòng bếp mang bán cho người thanh niên. Trong lúc H điều khiển xe môtô biển kiểm soát: 90B3-334.04 đi ra chỗ hẹn gặp người thanh niên thì bị tổ công tác của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt giữ quả tang còn người thanh niên mua ma túy của H bỏ chạy thoát.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm:

- Thu giữ tại chỗ: 01 gói nilon màu hồng, bên trong gói bằng giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 300.000đồng; 01 xe môtô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 90B3-334.04.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H thu giữ: 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn, bên trong có 10 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 20 mảnh giấy bạc màu vàng; 50 mảnh nilon màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, biển kiểm soát: 90B3-334.04 mang tên Nguyễn Văn H và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 11/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:*"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,043gam, loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,951gam, loại Heroine"*.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-PL ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị A trình bày, xác định: Bà là người chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Văn H nhưng không đăng ký kết hôn. Chiếc xe môtô biển kiểm soát: 90B3-334.04 vật chứng trong vụ án có nguồn gốc được mua một phần bằng tiền của bà và tiền bà đi vay của người khác nhưng đăng ký sử dụng đứng tên Nguyễn Văn H. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng này theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; biên bản khám xét; kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn H là người đã bị kết án về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" và chưa được xóa án tích. Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2023, tại khu vực tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn H bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang bán trái phép 0,043gam chất ma túy loại Heroine cho một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 300.000đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H đã thu giữ thêm 0,951gam chất ma túy loại Heroine bị cáo cất giấu trái phép mục đích để đem bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt: "*Tái phạm nguy hiểm*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 và điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu do đã nhiều lần bị kết án về các tội: "Cướp tài sản của công dân", "Mua bán trái phép chất ma túy", "Trộm cắp tài sản" và "Cố ý gây thương tích" (đều chưa được xóa án tích); bản thân từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc để cải tạo tập trung có thời hạn về tội danh: "Trộm cắp tài sản riêng của công dân" (đã được xóa án tích).

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động mua, bán, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy và các tệ nạn khác là nguyên nhân phát sinh tội phạm. Bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về tội phạm ma túy và tội phạm khác chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện tội phạm mới do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thể hiện bản chất luôn coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng chống tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện tội phạm với mục đích vụ lợi, bất chính. Do đó, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục chung.

[6] Đối với người thanh niên khoảng 30 tuổi đã đến nhà hỏi mua ma túy của bị cáo ngày 07/8/2023 và người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực chợ Rồng, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo bị cáo khai là người đã bán số ma túy bị thu giữ cho bị cáo, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an khu vực tiến hành xác minh làm rõ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của những người này, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

7.1. Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát: 90B3-334.04 và giấy chứng nhận đăng ký của xe, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe được đăng ký sử dụng đứng tên bị cáo nên xác định đó là tài sản hợp pháp của bị cáo. Do chiếc xe được bị cáo sử dụng làm phương tiện để phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

7.2. Đối với 01 căn cước công dân và chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định đó là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên trả lại cho bị cáo.

7.3. Đối với số tiền 300.000đồng (tiền bán ma túy cho người thanh niên 30 tuổi) là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

7.4. Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói; 20 mảnh giấy bạc màu vàng; 50 mảnh nilon màu hồng; 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn có nắp vặn là vật Nhà nước đã quy định cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Xử phạt bị cáo 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2023.

1.2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 352845144228998, số IMEI2: 353051564228993.

2.2. Giao cho Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H sau khi chấp hành xong án phạt tù 01 (*một*) căn cước công dân số: 035069009802, mang tên Nguyễn Văn H.

2.3. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (*một*) xe môtô nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng, đeo biển số: 90B3-334.04, số máy: JA39E2134220, số khung: RLHJA3923MY018362; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe gắn máy số: 90003981 mang tên Nguyễn Văn H và số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

2.4. Tịch thu, tiêu hủy 20 (*hai mươi*) mảnh giấy bạc màu vàng; 50 (*năm mươi*) mảnh nilon màu hồng; 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng, hình trụ tròn có nắp vặn; 02 (*hai*) phong bì được niêm phong mặt trước có ghi: *"Mẫu vật hoàn trả QT01"*, "*Mẫu vật hoàn trả KX01"*, số 524/KTHS, mặt sau các phong bì đều có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 22/01/2024 và Ủy nhiệm chi số 03 lập ngày 31/01/2024.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn